TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 61/2023/QĐST-HNGĐ	*Bạc Liêu, ngày 10 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2023/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ái L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 4/242, ấp Rạch Thăng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

* Bị đơn: Anh Cao Thanh B, sinh năm 1996

Địa chỉ: Số 4/242, ấp Rạch Thăng, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ái L và anh Cao Thanh B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Chị Nguyễn Ái L và anh Cao Than B thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Có một con chung tên Cao Nguyễn Đăng K, sinh ngày 18/3/2022. Hiện nay cháu K đang sống chung với chị L. Giao cháu K cho chị L

tiếp tục nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu K số tiền mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2023.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

2.4 Về án phí:

+ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Ái L phải chịu 150.000 đồng. Chị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008460 ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Chị L được hoàn lại 150.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

+ Án phí cấp dưỡng: Anh Cao Thanh B phải chịu 150.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP.Bạc Liêu;
- Chi cục THADS TP. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Bích Ngọc